TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH TT H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:**278**/2023/QĐST-HNGĐ	*Thành phố H, ngày 18 tháng 5 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 175/2023/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Hải Thế, xã Phong Hải, huyện Phong Điền, tỉnh TT H.

Bị đơn: Anh Trần Đăng Thanh L, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn Tiền Thành, xã Hương Phong, thành phố H, tỉnh TT H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 110 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị T và anh Trần Đăng Thanh L.

2.Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về tình cảm: Chị Đặng Thị T và anh Trần Đăng Thanh L thuận tình ly hôn nhau.

2.2.Về con chung: Chị T và anh L xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Trần Thị Ty Na, sinh ngày 13/12/2017. Hiện nay cháu Ty Na đang ở với chị T. Nay ly hôn, theo thỏa thuận hai bên là giao cháu Ty Na cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến cháu Ty Na trưởng thành (đủ 18 tuổi). Vấn đề cấp dưỡng không đặt ra.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3.Về tài sản chung: Chị Đặng Thị T và anh Trần Đăng Thanh L xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4.Về nợ chung: Chị Đặng Thị T và anh Trần Đăng Thanh L xác nhận vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.5.Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Đặng Thị T và anh Trần Đăng Thanh L mỗi bên phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nay chị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình của cả 02 người là 150.000 đồng. Chị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo Biên lai thu số 0005797 ngày 10/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H nên nay khấu trừ, chị T được nhận lại 150.000 đồng từ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố H;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H:
- Ủy ban nhân dân xã Hương Phong (số đăng ký kết hôn số 97, ngày 02/03/2017);
- Tổ Hành chính –Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

LÊ THỊ TÚ LOAN